

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
T PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 04/3/2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;
2. Ông Từ Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân T phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân T phố Dĩ An, tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân T phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 804/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1985; thường trú: Tập thể công ty may Thanh Hóa, thôn Trần Quang Diệu, phường Ngọc Trạo, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: 81/15, tổ 15, khu phố Thắng Lợi 2, phường D, Thành phố D1, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1983; thường trú: Tập thể công ty may Thanh Hóa, thôn Trần Quang Diệu, phường N, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: 81/15, tổ 15, khu phố Thắng Lợi 2, phường D, Thành phố D1, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Hoàng Thị Thu H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 9 năm 2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thu H và anh Hoàng Văn T sau thời gian tìm hiểu nhau thì tự nguyện tiến tới hôn nhân năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Minh, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình vào ngày 18 tháng 02 năm 2008, Giấy chứng nhận kết hôn số 05, quyển số 01/2008. Sau kết hôn hai vợ chồng về sống chung tại 81/15, tổ 15, khu phố Thắng Lợi 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Thời gian đầu sau khi kết hôn hai vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, nhưng được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong lối sống và sinh hoạt, hai vợ chồng không có tiếng nói chung và thường xuyên cãi nhau nên vợ chồng không còn yêu thương nhau, không ai còn quan tâm đến ai, cuộc sống gia đình trở nên căng thẳng.

Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Hoàng Thị Thùy N, sinh ngày 19/6/2008. Sau khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Hoàng Thị Thùy N và không yêu cầu anh Hoàng Văn T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình tố tụng, bị đơn anh Hoàng Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện do nguyên đơn cung cấp và yêu cầu anh Hoàng Văn T có ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Thu H nhưng anh Hoàng Văn T không có ý kiến gì. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hoàng Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 18/12/2020 nhưng anh T vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của chị H.

- Ngày 11/12/2020 Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung giữa chị Hoàng Thị Thu H và anh Hoàng Văn T tại Hội Liên hiệp phụ nữ phường Dĩ An và được cung cấp như sau: Chị Hoàng Thị Thu H không phải là hội viên hội phụ nữ phường. Trước khi khởi kiện ly hôn tại Tòa án, chị H không có yêu cầu địa phương tổ chức hòa giải cơ sở. Hội Liên hiệp phụ nữ phường Dĩ An cũng không tiếp nhận thông tin cung cấp từ đại diện khu phố cũng như người dân phản ánh. Vì vậy, Hội Liên hiệp phụ nữ phường Dĩ An không rõ nguyên nhân mâu thuẫn và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung giữa chị Hoàng Thị Thu H và anh Hoàng Văn T. Đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án theo quy định.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật về tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được

triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Chị Hoàng Thị Thu H khởi kiện yêu cầu được ly hôn, nuôi con với anh Hoàng Văn T, anh T cư trú tại số 81/15, tổ 15, khu phố Thắng Lợi 2, phường D, thành phố D1, tỉnh Bình Dương nên đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Hoàng Thị Thu H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Anh Hoàng Văn T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa ngày 04/3/2021 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị Thu H và anh Hoàng Văn T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thu H và anh Hoàng Văn T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Minh, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình vào ngày 18 tháng 02 năm 2008, Giấy chứng nhận kết hôn số 05, quyển số 01/2008 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Chị Hoàng Thị Thu H cho rằng quá trình chung sống, anh Hoàng Văn T và chị không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi nhau khiến cho cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Vì vậy, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên yêu cầu Tòa án không hòa giải đoàn tụ. Anh Hoàng Văn T, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập anh T đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh không có mặt và cũng không có bất kỳ ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị H yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị Hoàng Thị Thu H.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị Thu H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Thị Thùy N, sinh ngày 19/6/2008. Cháu N hiện nay đang ở với mẹ. Xét thấy, quá trình tố tụng tại Tòa án, anh Hoàng Văn T vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý chí mong muốn được nuôi con chung, để bảo đảm quyền lợi của phụ nữ và con khi ly hôn việc giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Vì vậy, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của chị H về việc được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Hoàng Thị Thu H tự nguyện không yêu cầu anh Hoàng Văn T phải thực hiện nghĩa vụ

cấp dưỡng nuôi con. Xét đề nghị của chị H là hoàn toàn tự nguyện cần được ghi nhận.

[6] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về việc giải quyết vụ án.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Chị Hoàng Thị Thu H phải chịu án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thu H được ly hôn với anh Hoàng Văn T (Giấy chứng nhận kết hôn số 05, quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân xã Quảng Minh, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 18 tháng 02 năm 2008).

2. Về con chung: Chị Hoàng Thị Thu H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Hoàng Thị Thùy N, sinh ngày 19/6/2008. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hoàng Thị Thu H không yêu cầu anh Hoàng Văn T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Hoàng Thị Thu H và anh Hoàng Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị Thu H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0048657 ngày 09/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự (2)
- VKSND thành phố Dĩ An (1);
- CC THADS Thành phố Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án (2);

Trần Thị Hà